THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

(*Giấy chứng nhận ĐKDN số 4100541602 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 25/10/2004, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 10/12/2012)*

Địa chỉ: *Lô 28, 29, 30 đường Điện Biên Phủ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;*

Điện thoại: *056 3946878 - 2211705;* ***Fax:*** *056 3946877;*

Website: *www.dhp.vn*

Phụ trách công bố thông tin: Ông Trần Xuân Toàn - Giám đốc

Số điện thoại: *056 3946878 - 2211705*; **số fax:** *056 3946877*

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4
1.1. Thông tin chung về Công ty 4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch 5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển 5
1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần 6
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty 6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông. 8
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/12/2016 8
3.2. Cổ đông sáng lập 8
3.3. Cơ cấu cổ đông 9
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch. 9
5. Hoạt động kinh doanh 9
5.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty 9
5.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất 9
5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất 10
5.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh 10
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất. 10
6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất 10
6.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất 11
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 12
8. Chính sách đối với người lao động 13
8.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2016) 13
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp 13
9. Chính sách cổ tức 14
10. Tình hình tài chính 14
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản 14
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 18
11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty) 18

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 19
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức ĐKGD (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) 20
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 21
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 21
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 21
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị 21
2. Ban kiểm soát 27
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng 30
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty 32
III. PHỤ LỤC 32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐỊNH BÌNH

Tên tiếng anh : DINH BINH HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : DHP

Logo :

Địa chỉ : Lô 28, 29, 30 đường Điện Biên Phủ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại : 056 3946878 - 2211705

Số Fax : 056 3946877

Website : www.dhp.vn

Email : thuydiendinhbinh@gmail.com

Vốn điều lệ đăng ký : 82.300.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 82.300.000.000 đồng

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 13/07/2009 (theo văn bản số 1404/UBCK-QLPH của UBCKNN);

Người đại diện theo pháp luật: Ông TRẦN XUÂN TOÀN - Chức vụ: Giám đốc

Giấy CNĐKDN số: 4100541602 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 25/10/2004, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 10/12/2012.

Ngành, nghề kinh doanh chính:

+ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện. Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
+ Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;
+ Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 22KV;
+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22KV.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy Điện Định Bình

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : TDB

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch : 8.230.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 24/12/2016, số lượng cổ phiếu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% VĐL.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Thủy điện Định Bình được thành lập năm 2004 với 04 thành viên sáng lập là Công ty Điện lực 3, Công ty cổ phần Xây dựng 47, Công ty TNHH Đại Hoàng Hà, và CTCP Đầu Tư Thương Mại & Dịch Vụ Á Châu. Ngành nghề kinh doanh chính là Đầu tư xây dựng các dự án thuỷ điện; Sản xuất và kinh doanh điện; Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22 kV; Xây dựng các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, đường dây và các trạm biến thế điện đến 22 kV, các công trình dân dụng, công nghiệp.

Ngày 25/07/2004, Công ty bắt đầu khởi công xây dựng Nhà máy thuỷ điện Định Bình. Có thể nói việc xây dựng Nhà máy này có ý nghĩa rất lớn trong việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh, từ đó mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2004, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3503000051 với vốn điều lệ đăng ký là 40 tỷ đồng.

Tháng 01/2008, tổ máy số 01 (ngày 05/01/2008) và tổ máy số 2 (ngày 16/01/2008) của Nhà máy thuỷ điện Định Bình bắt đầu vận hành thương mại;

Ngày 30/05/2008, khánh thành nhà máy thuỷ điện Định Bình 6,6MW;

Ngày 20/10/2010, UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 35121000192 cho công trình mở rộng nhà máy thuỷ điện Định Bình, theo đó Công ty sẽ xây dựng thêm nhà máy thủy điện mở rộng với công suất 3,3MW.

Ngày 05/01/2013, nhà máy mở rộng 3,3MW bắt đầu vận hành thương mại, góp phần đáp ứng nhu

cầu sử dụng điện cho khu vực chính tại Tỉnh Bình Định.

Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước, Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thuỷ điện; sản xuất và kinh doanh điện; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực có hiệu quả được cổ đông đồng thuận.

1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần

Kể từ khi thành lập (ngày 25/10/2004) đến nay, Thủy Điện Định Bình thực hiện các đợt tăng vốn như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 03/2008	32.300.000.000	72.300.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu.	NQ ĐHĐCĐ ngày 25/07/2007 thông qua việc phát hành cổ phiếu; Giấy CNĐKKD số 3503000051 do Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần 02 ngày 21/03/2008.
2	Tháng 12/2012	10.000.000.000	82.300.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 10% VĐL): 723.000 cổ phiếu Phát hành 277.000 cổ phiếu riêng lẻ cho HĐQT, BKS, BGĐ; Cán bộ nhân viên Công ty và Cổ đông chiến lược; Giá bán bằng giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011.	NQ ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2012; Công văn chấp thuận phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành riêng lẻ của UBCKNN số 3818/UBCK-QLPH ngày 05/10/2012; Giấy CNĐKKD số 4100541602 do Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 10/12/2012.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, tiếp đến là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

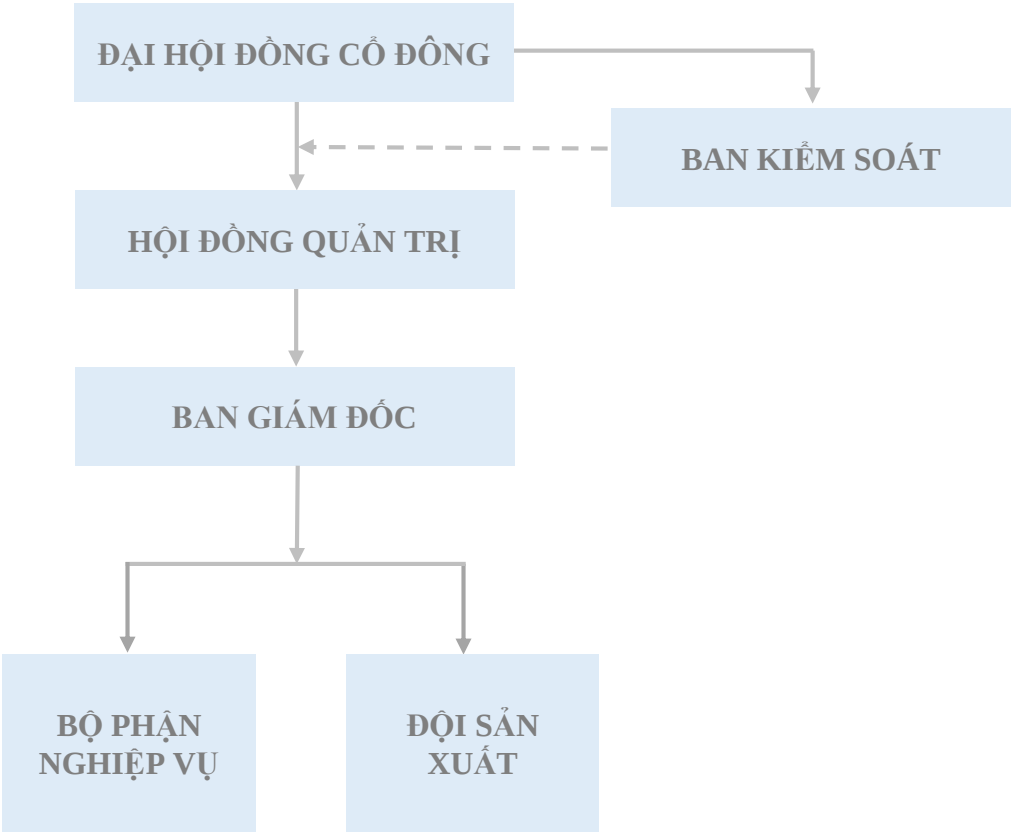

Đại Hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Giám Đốc

Gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách

nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Bộ phận nghiệp vụ

Gồm những phòng ban chức năng thực hiện công tác hành chính, kế toán, kinh doanh, lập kế hoạch, hỗ trợ phối hợp với các đội sản xuất, trung tâm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công (Phòng Hành chính; Phòng Kế toán; Phòng kinh doanh; Phòng kế hoạch).

Đội sản xuất

Thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả sản xuất do bộ phận mình thực hiện. Cụ thể, Công ty có 01 đội sản xuất có chức năng vận hành nhà máy thủy điện Định Bình.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/12/2016

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ *(%)/VĐL thực góp*
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	1.980.000	24,06%
2	Công ty Cổ phần Xây Dựng 47	4100258747	08 Biên Cương, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	1.452.000	17,64%
3	Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	0100777047	P201-203A, Toà nhà Licogi 13, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	1.144.900	13,91%
Tổng cộng				**4.576.900**	**55,61%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 24/12/2016

3.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Thủy Điện Định Bình được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/10/2004. Do đó, theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**827**	**8.230.000**	**100,00%**
	Tổ chức	*05*	*4.581.062*	*55,66%*
	Cá nhân	*822*	*3.648.938*	*44,34%*
II	**Cổ đông nước ngoài**	**-**	**-**	**-**
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-
	Tổng cộng	**827**	**8.230.000**	**100,00%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 24/12/2016

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Đầu tư xây dựng các dự án thuỷ điện; Sản xuất và kinh doanh điện; Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22 kV; Xây dựng các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, đường dây và các trạm biến thế điện đến 22 kV; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tại tỉnh Bình Định.

5.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
DT bán điện thương phẩm	56.213.671.242	100,00%	59.821.554.602	100,00%
Tổng doanh thu	**56.213.671.242**	**100,00%**	**59.821.554.602**	**100,00%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
LNG bán điện thương phẩm	34.810.009.642	61,92%	37.124.765.667	62,06%
Tổng lợi nhuận gộp	**34.810.009.642**	**61,92%**	**37.124.765.667**	**62,06%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

5.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 3: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
1. Giá vốn hàng bán	21.403.661.600	*38,08%*	22.696.788.935	*37,94%*
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.562.493.793	*6,34%*	3.894.721.915	*6,51%*
3. Chi phí bán hàng	-	-	-	-
4. Chi phí tài chính	1.536.512.601	*2,73%*	605.513.889	*1,01%*
Tổng chi phí	**26.502.667.994**	***47,15%***	**27.197.024.739**	***45,46%***

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.

6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Thời gian gần đây, Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng bởi hiện tượng Elnino, thời tiết tại khu vực Miền Trung xuất hiện mưa rất ít, lượng nước bổ sung về Bình Định ở mức thấp. Hồ chứa Định Bình và các hồ phía thượng Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Trà Xom mặc dù đã tích nước tương đối từ đầu năm nhưng vẫn phải vận hành điều tiết ở chế độ tiết kiệm nước để phục vụ cho nông nghiệp chống hạn và cấp nước cho dân sinh khu vực hạ lưu. Trong bối cảnh trên, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty đã chủ động xử lý linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành, làm việc với các ban ngành địa phương để đảm bảo lưu lượng phát điện các tổ máy nhưng đồng thời vẫn đảm bảo chủ trương tiết kiệm nước theo chủ trương của địa phương. Công ty đã chủ động ưu tiên phát điện vào giờ cao điểm nên có được giá bán điện cao, cổ tức chi trả cho cổ đông cao hơn so với yêu cầu, các chỉ tiêu tài chính an toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách cho nhà nước trong điều kiện khó khăn, đây là sự nỗ lực rất đáng ghi nhận.

- **Tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2015**

Năm 2015 sản lượng điện đạt 50,74 triệu KWh, bằng 97,07% kế hoạch là do năm 2015 lượng mưa ở thượng lưu rất thấp. Tuy nhiên vẫn cao hơn 5,34% so với thực hiện năm 2014 là nhờ đầu năm hồ Định Bình và các hồ ở thượng lưu là Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn C và Trà Xôm tích đầy nước. Thêm vào đó, đầu năm Công ty được điều tiết nước tiết kiệm đến 16/09/2015 mới dừng máy (theo quy trình là đầu tháng 09) và để chống Elnino nên đã được giữ nước ngay trận mưa đầu tiên vào đầu tháng 11 trên mức quy trình cho phép dẫn đến tháng 11 và tháng 12 sản lượng điện tăng vượt trội so với mọi năm.

Năm 2015, doanh thu đạt 106,55% kế hoạch mặc dù sản lượng điện không đạt kế hoạch là nhờ không có trường hợp bị dừng tổ máy vào giờ cao điểm mùa khô nên giá bán điện bình quân cao. Bên cạnh đó, mức đạt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế TNDN là 121,93%, cao hơn so với mức đạt kế hoạch của doanh thu là do các yếu tố sau:

- Có nguồn doanh thu bổ sung từ phí dịch vụ môi trường rừng từ 01/07/2011 đến 31/12/2012 do Tổng công ty Điện lực Miền Trung trả tiền dịch vụ đã dùng;
- Nhà máy mở rộng được ưu đãi đầu tư nên thuế TNDN giảm;
- Cơ cấu hợp lý lại vốn vay nên chi phí hoạt động tài chính giảm;
- Tiết kiệm và hợp lý hóa các chi phí nên chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh giảm.

- **Tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2016**

Năm 2016, sản lượng điện của Công ty dạt 50,79 KWh, bằng 100,1% năm 2015 và bằng 112,87% kế hoạch năm. Có được kết quả trên là do đã được dự báo khô hạn do El Nino kéo dài nên 9 tháng đầu năm đơn vị quản lý hồ thực hiện điều tiết tiết kiệm nước, giữ mực nước hồ cao hơn nhiều so với quy trình cho phép. Bên cạnh đó, mặc dù bị Elnino từ mùa mưa 2015 đến tháng 9/2016 nhưng từ đầu tháng 11/2016 có mưa lớn, kéo dài nên mực nước hồ được giữ cao hơn so với quy trình để chống lụt hạ lưu, sản lượng điện quí IV/2016 theo đó vượt trội so với mọi năm, bù lại thiệt hại do khô hạn vào đầu năm.

Doanh thu thuần năm 2016 đạt 127,37% kế hoạch năm và bằng 106,42% năm 2015, cao hơn so với mức đạt của sản lượng điện là nhờ không có trường hợp bị dừng tổ máy vào giờ cao điểm mùa khô.

6.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm 2015 và 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	117.078.081.763	111.780.553.623	*-4,52%*
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	98.455.043.070	105.820.550.951	*7,48%*
3. Doanh thu thuần	Đồng	56.213.671.242	59.821.554.602	*6,42%*
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	29.813.972.985	32.804.273.810	*10,03%*

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	% tăng giảm
5. Lợi nhuận khác	Đồng	1.375.908.555	9.415.484	*-99,32%*
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	31.189.881.540	32.813.689.294	*5,21%*
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.605.187.463	31.143.692.506	*5,20%*
8. Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu	Đồng	11.963	12.858	*7,48%*

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- **Vị thế của Công ty trong ngành**

Diện tích lưu vực của Sông Kôn lớn, thêm vào đó được bổ sung từ nguồn nước của các thủy điện Vĩnh Sơn, Trà Xôm, Vĩnh Sơn 5 nên việc sản xuất điện từ nhà máy thủy điện Định Bình ổn định, ít phụ thuộc vào thời tiết. Bên cạnh đó, Hồ Định Bình có dung tích lớn nên có lợi thế trong quá trình vận hành nhà máy. Kể từ khi hoạt động đến hết năm 2016, Công ty đã sản xuất hơn 426,2 triệu kWh, doanh thu hơn 348,3 tỉ đồng, đóng góp vào ngân sách hơn 77,1 tỉ đồng và phân phối cổ tức cho cổ đông bình quân 23%/năm.

Các cổ đông sáng lập của Công ty là các Tổng công ty có uy tín trong ngành điện, cung cấp các thiết bị điện và ngành xây dựng nên trong quá trình vận hành kinh doanh và phát triển sản xuất của Công ty có nhiều thuận lợi. Tổng lao động trong Công ty tinh gọn (gồm 25 người kể cả Ban Giám đốc) nên thuận lợi trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đương nhiệm là những cán bộ có uy tín trong ngành, đại diện vốn cho các cổ đông sáng lập. Bên cạnh đó, Công ty hiện có lực lượng Cán bộ nhân viên tinh gọn theo mô hình công ty cổ phần, công tác hiệu quả trong hoạt động quản lý dự án và vận hành kinh doanh.

- **Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện tượng El Nino trong những năm gần đây được đánh giá là có cường độ mạnh vì thế đã gây nên những thiệt hại nghiêm trọng tại các quốc gia khu vực châu Á làm thời tiết trở nên khô hạn và nhiệt độ tăng cao. Việt Nam cũng là một trong những nước chịu thiệt hại nặng nề nhất của El Nino khi tại đây xảy ra hạn hán và xâm ngập mặn tồi tệ nhất trong vòng 100 năm qua, khiến Chính phủ đã phải có những hành động nhằm kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ. Tuy nhiên, nhiều trung tâm khí tượng học quốc gia trên thế giới dự đoán rằng hiện tượng El Nino trong thời gian tới sẽ kết thúc, nhờ đó thời tiết nhiều khả năng sẽ thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất điện khi lượng nước về các hồ tích trữ sẽ dồi dào. Bên cạnh đó, lượng mưa tại các các quốc gia châu Á trong đó có Việt Nam được dự đoán sẽ tăng lên do tác động của hiện tượng thời tiết trái ngược với El Nino là La Nina cũng sẽ là điểm cộng để có thể kỳ vọng rằng các doanh nghiệp thủy điện sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2017 và trong thời gian tới.

Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy Điện Định Bình đã có quyết nghị đồng ý cho Công ty tìm kiếm đầu tư dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, thủy điện) hoặc dự án đầu tư khác có hiệu quả, mang lại lợi ích cho cổ đông và tăng đóng góp cho ngân sách nhà nước.

Theo đó Công ty đang nghiên cứu phương án mở rộng đầu tư, có thể bắt đầu từ việc tìm kiếm, nghiên cứu các dự án thủy điện đang triển khai nhưng gặp khó khăn về tài chính để xem xét tính hiệu quả và cùng tham gia góp vốn thực hiện. Với những khởi đầu tốt đẹp trong thời gian qua, Công ty luôn tin tưởng sẽ có những bước tiến xa hơn nữa trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2016)

Bảng 5: Cơ cấu người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2016	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**25**	**100%**
1	Đại học	9	36%
2	Cao đẳng	2	8%
3	Khác	14	56%
B	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**25**	**100%**
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	25	100%

Nguồn: Theo Công ty Cổ phần Thủy Điện Định Bình

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- **Chính sách đào tạo:**

  Công ty tuyển dụng người lao động đã được đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bổ túc chuyên môn để phù hợp với yêu cầu thực tế và nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng xử lý nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

- **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:**

  Thủy Điện Định Bình áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thưởng nóng đối với nhân viên có sáng kiến góp phần mang lại lợi ích cho Công ty và thưởng cuối năm hơn một tháng lương.

  Công ty trang bị đầy đủ trang bị, bảo hộ lao động theo yêu cầu từng vị trí công tác; thực hiện khám sức khỏe định kỳ có chất lượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động và có tốt hơn so với quy định của pháp luật; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động; tổ chức hàng năm cho người lao động đi tham quan, du lịch.

- **Mức lương bình quân của 3 năm gần đây:**

– Năm 2014: 12.970.000 triệu đồng/người/tháng

– Năm 2015: 12.990.000 triệu đồng/người/tháng

– Năm 2016: 13.700.000 triệu đồng/người/tháng

9. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, mức cổ tức chi trả hàng năm được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty, do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Những năm vừa qua, Thủy Điện Định Bình luôn duy trì chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt, thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bảng 6: Tỷ lệ cổ tức 3 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2014	20%	Bằng tiền
2015	30%	Bằng tiền
2016	33%	Bằng tiền

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015,2016,2017

Trong năm 2016, căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 07/2016/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2016 và số 14/2016/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2016, Công ty đã tạm ứng 29% cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt. Ngày 19/04/2017, Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 03/2017/QĐ-HĐQT về việc chi trả phần cổ tức tiền mặt còn lại 4% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 15/04/2017. Đến nay Công ty đã chi trả đủ 4% cổ tức còn lại cho cổ đông.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):**

Tài sản cố định tại công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và tuân thủ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

Thời gian khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc : 15 – 30 năm

Máy móc, thiết bị : 10 – 20 năm

Phương tiện vận tải truyền dẫn : 10 – 20 năm

Thiết bị, dụng cụ quản lý : 05 – 08 năm

TSCĐ vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất vô thời hạn. Đây là quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 28, 29 và 30 Điện Biên Phủ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định (Trụ sở Công ty).

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy Điện Định Bình

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu từ số 42/GCN-UB ngày 20 tháng 04 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định, Công ty được hưởng những ưu đãi sau:

- Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ khi dự án Nhà máy thuỷ điện Định Bình bắt đầu hoạt động.

- Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của 08 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Được miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án.

Dự án Nhà máy thủy điện Định Bình (tổ máy số 1&2) đã đi vào hoạt động và có thu nhập chịu thuế từ năm 2008, theo đó Công ty được áp dụng mức thuế suất 10% từ năm 2008 đến năm 2022, được miễn 4 năm (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp của 8 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2019). Thu nhập từ dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Định Bình (tổ máy số 3 đã đi vào hoạt động và có thu nhập chịu thuế từ năm 2013) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm).

Bảng 7. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế Giá trị gia tăng	514.678.218	850.954.959
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	984.694.076	1.119.996.787
3	Thuế Thu nhập cá nhân	14.345.934	51.334.248
4	Thuế Tài nguyên	523.893.038	911.562.725
5	Phí và lệ phí	256.886.320	364.641.060
Tổng cộng		**2.294.497.586**	**3.298.489.779**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp nổi bật trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

Những năm qua, công tác đầu tư tại Công ty đang trong giai đoạn tìm kiếm cơ hội đầu tư mới tuy nhiên vẫn chưa có dự án nào đạt hiệu quả như mong muốn, nên Thủy điện Định Bình không trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

Bảng 8. Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	1.051.363.437	441.892.062
Tổng cộng		**1.051.363.437**	**441.892.062**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

- **Tổng dư nợ vay:**

Bảng 9.Tổng nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.500.000.000	-
1.1.	*Vay ngắn hạn*	-	-
1.2.	*Vay dài hạn đến hạn trả (*)*	*12.500.000.000*	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng		**12.500.000.000**	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

(*) Đây là khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định theo hợp đồng vay số 49/2015-HĐTĐA/NHCT540-CTY ĐỊNH BÌNH ngày 10/06/2015. Mục đích vay: để thanh toán các chi phí đầu tư hợp phát của Dự án Đầu tư mở rộng nhà máy thủy điện Định Bình. Lãi suất cho vay năm đầu tiên 8,8%, các năm tiếp theo theo lãi suất của ngân hàng điều chỉnh 3 tháng một lần. Tài sản đảm bảo bao gồm toàn bộ công trình nhà máy thủy điện Định Bình mở rộng tại Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.

Tính đến 31/12/2016, Thủy Điện Định Bình đã hoàn tất thanh toán toàn bộ nợ vay ngân hàng.

- **Tình hình công nợ:**

Bảng 10. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**16.220.063.419**	**13.124.238.485**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.012.915.822	12.870.648.720
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	149.000.000	196.000.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	58.147.597	57.589.765
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**-**	**-**
Tổng cộng		**16.220.063.419**	**13.124.238.485**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

Bảng 11. Nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	**Nợ ngắn hạn**	**18.623.038.693**	**5.960.002.672**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.148.798.495	1.460.342.787
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.294.497.586	3.298.489.779
4	Phả trả người lao động	295.643.283	366.680.377
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	332.735.892	392.597.667
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.500.000.000	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.051.363.437	441.892.062
II	**Nợ dài hạn**	**-**	**-**
Tổng cộng		**18.623.038.693**	**5.960.002.672**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn *(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)*	Lần	1,10	3,68
Hệ số thanh toán nhanh *(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn*	Lần	1,09	3,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,91%	5,33%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,92%	5,63%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Vòng	113,81	85,09
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,48	0,52
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	52,67%	52,06%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,96%	30,49%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	25,26%	27,22%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	53,04%	54,84%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

- **Tình hình tài sản cố định của công ty**

Bảng 13: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2016		Giá trị còn lại /Nguyên giá (%)
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1. Tài sản cố định hữu hình	**145.484.471.437**	**87.957.069.934**	**60,46%**
1.1. Nhà cửa, vật kiến trúc	41.592.810.576	31.985.296.930	76,90%
1.2. Máy móc, thiết bị	88.854.005.279	50.334.360.733	56,65%

Tài sản	31/12/2016		Giá trị còn lại /Nguyên giá (%)
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1.3. Phương tiện vận tải	12.912.833.038	3.771.972.101	29,21%
1.4. Thiết bị dụng cụ quản lý	2.124.822.544	1.865.440.170	87,79%
2. Tài sản vô hình	**879.450.000**	**879.450.000**	**100,00%**
2.1. Quyền sử dụng đất (*)	879.450.000	879.450.000	100,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

(*) Đây là quyền sử dụng đất lâu dài để xây dựng trụ sở Công ty tại Lô 28, 29 và 30 Điện Biên Phủ, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

- **Chi phí xây dựng cơ bản**

Bảng 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Loại chi phí	31/12/2015	31/12/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Hệ thống Scada Nhà máy Thủy Điện Định Bình)	54.649.055	-
Tổng cộng	**54.649.055**	**-**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
		Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với TH 2016	Kế hoạch	% tăng/giảm so với KH 2017
Doanh thu thuần	Đồng	59.821.554.602	60.150.000.000	*0,55%*	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	31.143.692.506	31.433.000.000	*0,93%*	-	-
Vốn điều lệ	Đồng	82.300.000.000	82.300.000.000	-	-	-
LNST / Doanh thu thuần	%	52,06%	52,26%	-	-	-
LNST / Vốn điều lệ	%	37,84%	38,19%	-	-	-

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
		Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với TH 2016	Kế hoạch	% tăng/giảm so với KH 2017
Cổ tức	%	33%	≥30%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 của CTCP Thủy điện Định Bình

(*) Công ty chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2018.

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:

- Tổ chức, phân công, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh điện năng của cả nhà máy mở rộng. Thực hiện công tác vận hành an toàn, sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy kịp thời, chất lượng cao không để hiện tượng dừng phát điện do sự cố tổ máy.
- Phối hợp tốt với các đơn vị quản lý điều tiết hồ đầu mối không để trường hợp xả nước không qua tổ máy gây tổn thất cho Công ty và lãng phí năng lượng nước của xã hội.
- Hoàn thiện công tác tổ chức và các quy chế quản lý, nội quy lao động. Nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc đánh giá, gắn kết quả công tác với thu nhập của CBCNV công ty. Tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến kỹ thuật.
- Tổ chức trao đổi, tìm hiểu và học tập các đơn vị có thiết bị tương tự để phòng ngừa và xử lý nhanh các sự cố. Khi có sự cố phức tạp xảy ra thì ưu tiên phương án thuê chuyên gia để cùng xử lý và nâng cao kinh nghiệm. Tổ chức phân tích các hiện tượng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục hợp lý, biện pháp phòng ngừa đối với các sự cố.
- Thực hiện chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, đúng quy định. Cân đối tiền gửi, tiền vay, tiền huy động linh hoạt, phân phối cổ tức kịp thời, có lợi nhất cho các cổ đông.
- Cân đối nguồn tài chính từ vốn tích lũy và vốn vay để sử dụng một cách hiệu quả nhất, tạo dòng tiền tốt cho công tác sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý theo hướng hiện đại để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp; sắp xếp nhân lực phù hợp với mô hình sản xuất, hoàn thiện chính sách đối với người lao động, tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.
- Tìm kiếm, nghiên cứu dự án thủy điện mới có hiệu quả nhằm mở rộng và phát triển, Công ty.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức ĐKGD (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- **Mục tiêu hoạt động chủ yếu:**

  Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

  Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước, Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thuỷ điện; sản xuất và kinh doanh điện; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông đồng thuận.

  Quản lý tốt công tác vận hành an toàn, liên tục, phấn đấu sản lượng điện và doanh thu cao. Thực hiện xử lý sự cố kịp thời, bảo dưỡng định kỳ để các tổ máy sẵn sàng vận hành khi hồ đầu mối tích đủ nước. Nâng cao trình độ, kinh nghiệm và khuyến khích động viên người lao động vì lợi ích chung của Công ty. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện có hiệu quả mà các chủ đầu tư đang khó khăn về tài chính, nhất là các nhà máy thủy điện có đặc thù tương tự. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty tự tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với đơn vị kinh tế khác để tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nghề pháp luật không cấm khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty, mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Lương Am	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Trần Xuân Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT điều hành
4	Hồ Ngàn Chi	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

- Các tiểu ban của HĐQT: *Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.*

- **Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**

ÔNG THÁI VĂN THẮNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 15/01/1954
- Nơi sinh : Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam
- CMND : 200022273 cấp ngày 14/08/2008 tại Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K75/11 Lê Hồng Phong, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1982 – năm 1987 : Làm việc tại Phòng kỹ thuật Công ty Điện lực 3
  - + Từ năm 1987 – năm 1989 : Xí nghiệp Cơ điện – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó Phụ trách Phòng Kế hoạch
  - + Từ năm 1990 – năm 1998 : Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Đối ngoại
  - + Từ năm 1998 – năm 1999 : Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Trợ lý Giám đốc
  - + Từ năm 1999 – năm 2014 : Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung – EVNCPC). Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
  - + Từ năm 2013 - nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 29.250 cổ phần – chiếm 0,36% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Bà Phạm Thị Thu Trang – Vợ – 127.000 cổ phần – 1,54% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG NGUYỄN LƯƠNG AM – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 15/09/1954
- Nơi sinh : Giao Yến, Giao Thủy, Nam Định
- CMND : 211622375 cấp ngày 03/08/2015 tại Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 50 đường Nguyễn Xuân Nhĩ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Thủy Lợi
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT CTCP Xây Dựng 47
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1978 – năm 1981 : Kỹ sư Giám sát Kỹ Thuật Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 7
  - + Từ năm 1981 – năm 1994 : Đội phó/ Đội trưởng/ Phó Giám đốc Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 7
  - + Từ năm 1995 – năm 2005 : Giám đốc Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 7 (nay là CTCP Xây dựng 47)
  - + Từ năm 2005 – tháng 05/2016 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm tháng 06/2016 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2013 - nay : Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 50.955 cổ phần – chiếm 0,62% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho CTCP Xây dựng 47 : 1.452.000 cổ phần – chiếm 17,64% VĐL

- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Bà Tạ Thị Hòa – Vợ – 15.499 cổ phần – 0,19% VĐL
  : Ông Nguyễn Đức Hòa – Em ruột – 1.254 cổ phần – 0,02% VĐL
  : CTCP Xây dựng 47 – Chủ tịch HĐQT, Đại diện sở hữu – 1.452.000 cổ phần – 7,64% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG TRẦN XUÂN TOÀN – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1963
- Nơi sinh : Hoài Nhơn, Bình Định
- CMND : 210141959 cấp ngày 28/10/2005 tại Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 187 đường Tây Sơn, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành động lực, hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  + Từ năm 1987 – năm 2004 : Công tác tại Công ty Điện lực tỉnh Bình Định
  + Từ năm 2004 – nay : Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
  + Từ năm 2013 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 73.250 cổ phần – chiếm 0,89% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung : 594.000 cổ phần – chiếm 7,22% VĐL

- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Bà Phan Thị Xuân Hương – Vợ - 36.018 cổ phần – 0,44% VĐL
  : Tổng Công ty Điện lực Miền Trung – Đại diện sở hữu – 1.980.000 cổ phần – 24,06% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG HỒ NGÀN CHI – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1972
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 011922879 cấp ngày 14/11/2006 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P27-C6 Trung Tự, Tp Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
- *Quá trình công tác:*
  + Từ năm 1998 – nay : Giám đốc tại Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
  + Từ năm 2013 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Công ty TNHH Đại Hoàng Hà : 1.144.900 cổ phần – chiếm 13,91% VĐL
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Công ty TNHH Đại Hoàng Hà – Đại diện sở hữu – 1.144.900 cổ phần – 13,91% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 30/03/1966
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- CMND : 200883515 cấp ngày 26/6/2007 tại Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K62/10 Núi Thành, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1992 – năm 2002 : Làm việc tại Trung tâm thí nghiệm điện thuộc Công ty Điện lực 3
  - + Từ năm 2002 – năm 2010 : Trưởng phòng Quản lý thủy điện thuộc Công ty Điện lực 3
  - + Từ năm 2010 – năn 2014 : Trưởng Ban Quản lý thủy điện thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
  - + Từ năm 2014 – nay : Phó Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung
  - + Từ năm 2013 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 15.850 cổ phần – chiếm 0,19% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung : 1.386.000 cổ phần – chiếm 16,84% VĐL
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Tổng Công ty Điện lực Miền Trung – Đại diện sở hữu – 1.980.000 cổ phần – 24,06% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Phương Dung	Trưởng BKS
2	Hoàng Lê Giang	Thành viên
3	Phạm Văn Nho	Thành viên

- **Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**

BÀ NGUYỄN PHƯƠNG DUNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 19/04/1983
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 001183001400 cấp ngày 04/03/2014 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 114 Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chính – Kế Toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Trưởng BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 2006 – năm 2015 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
  - + Từ năm 2015 – tháng 11/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
  - + Từ tháng 4/2014 – 6/2016 : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
  - + Từ tháng 7/2016 – nay : Trưởng ban BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG HOÀNG LÊ GIANG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 18/10/1978
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- CMND : 201676054 cấp ngày 28/7/2010 tại Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K561-H31/14b đường Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Uỷ viên Ban thường vụ Văn phòng Công đoàn - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 2002 – tháng 08/2015 : Chuyên viên Ban Tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
  - + Từ tháng 09/2015 – nay : Uỷ viên Ban thường vụ Văn phòng Công đoàn - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
  - + Từ năm 2013 – 6/2016 : Trưởng BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
  - + Từ tháng 7/2016 – nay : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 11.000 cổ phần – chiếm 0,13% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG PHẠM VĂN NHO – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1961
- Nơi sinh : Phú Yên
- CMND : 211660859 cấp ngày 18/10/2010 tại Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 175 đường Hoàng Văn Thụ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Xây Dựng 47
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1984 – năm 1988 : Kế toán viên CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 1988 – năm 2000 : Phó phòng Kế toán – Tài vụ CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2000 – năm 2001 : Trưởng P. Kế toán – Tài vụ CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2001 – nay : Kế toán trưởng CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2010 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2013 - nay : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 10.591 cổ phần – chiếm 0,13% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : CTCP Xây dựng 47 – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – 1.452.000 cổ phần – 7,64% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Đặng Ngọc Căn	Phó Giám đốc
4	Trương Đình Du	Kế toán Trưởng

- **Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

*Sơ yếu lý lịch **Ông Trần Xuân Toàn** lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.*

ÔNG ĐẶNG NGỌC CĂN – PHÓ GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 01/09/1956
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND : 210926129 cấp ngày 6/11/2014 tại Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 410B Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng 47
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1978 – năm 2004 : Làm việc tại Công ty Xây dựng 47 nay là CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2015 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng 47
  - + Từ năm 2004 – nay : Phó Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 59.095 cổ phần – chiếm 0,72% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : CTCP Xây dựng 47 – Thành viên HĐQT – 1.452.000 cổ phần – 7,64% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG TRƯƠNG ĐÌNH DU – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 06/05/1959
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND : 211646923 cấp ngày 2/7/2010 tại Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Thạnh 2, Phước An, Tuy Phước, Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng CTCP Thủy Điện Định Bình
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên BKS CTCP Xây Dựng 47
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1979 – năm 2004 : Làm việc tại Công ty Xây dựng 47 nay là CTCP Xây Dựng 47
  - + Từ năm 2015 – Nay : Thành viên BKS CTCP Xây dựng 47
  - + Từ năm 2004 – nay : Kế toán trưởng CTCP Thủy Điện Định Bình
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 84.516 cổ phần – chiếm 1,03% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : CTCP Xây dựng 47 – Thành viên BKS – 1.452.000 cổ phần – 7,64% VĐL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Thủy Điện Định Bình luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì và phát huy quy chế phân cấp theo hướng tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm của Ban điều hành và khoán quỹ lương theo doanh thu để thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả công tác. Công ty ban hành và thường xuyên hiệu chỉnh quy chế, bình xét để trả lương theo hiệu quả công tác.
- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Ban điều hành Công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Công ty quản lý tài chính của Công ty;

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất.

Bình Định, ngày 3 tháng 7 năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	GIÁM ĐỐC
THÁI VĂN THẮNG	TRẦN XUÂN TOÀN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	TRƯƠNG ĐÌNH DU

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giám đốc Phòng Tư vấn TCDN

LÊ QUANG NGỌC THANH